

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 229

“Công đức vô lượng”

Kinh văn: **“Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức, vô lượng vô biên”**.

Đến chỗ này là một đoạn. Ở phía trước đã nói qua nhiều loại công đức tu tích của Pháp Tạng Tỳ Kheo. Đoạn văn tự này là Thế Tôn tổng kết. Chúng ta ở nơi đây cũng phải nên làm một tổng kết *“tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức”*. “Bồ Tát hạnh” là gì, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng.

Thế gian này, ở trong văn tự Trung văn nói ra chữ *“thế”*, chính là hiện tại gọi là thời gian, cho nên hình tượng của chữ *“thế”* này là ba chữ thập, chúng ta gọi là quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, 30 năm gọi là một đời, là chỉ thời gian mà nói. *“Gian”* là nói khoảng cách, là chỉ không gian mà nói. Nói một cái thời gian, lại nói một không gian, đây là đem tất cả sự vật trong vũ trụ toàn bộ đều bao gồm ở trong đó. Mà cái to lớn của thế gian này, phạm phủ chúng ta không cách gì thể hội. Khoa học gia hiện đại tuy là nói có rất nhiều không gian không đồng duy thứ khác, cách nói này không phải là một số người thông thường có thể thể hội được, thế nhưng họ nói là chân tướng sự thật.

Từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ là không có bờ mé. Chúng ta học Phật, đã đọc qua trong Kinh điển Đại Thừa, đối với cách nói này chúng ta sẽ khẳng định, chúng ta không có chút nào hoài nghi. Tại vì sao nói không gian duy thứ không có bờ mé? Thực tế mà nói, nhà khoa học chỉ là từ trên lý mà suy tưởng, không cách gì chứng thực, còn Phật pháp thì khác biệt rất lớn, Phật pháp đối với tình huống này hoàn toàn hiểu rõ. Không gian duy thứ từ đâu mà ra? Từ ngay trong tướng tượng của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Chúng ta liền biết rồi, mỗi một chúng sanh nghĩ tưởng không như nhau, cho nên mỗi người có một không gian của chính mình. Đây là chân thật.

Không gian của chính mỗi người cũng không phải là nhất định, cũng có rất nhiều không gian duy thứ khác nhau. Nếu bạn không tin tưởng, bạn tử mị mà tư duy, mà quán sát, cảnh giới khi bạn đang tỉnh táo cùng cảnh giới khi bạn đang mê hoặc không như nhau. Buổi tối khi bạn đang nằm mộng, cảnh giới lại không như

nhau, khi bạn đang nằm mộng liền vào một không gian duy thứ khác. Bạn chính mình biết được, bởi vì bạn vào cái không gian đó, người khác không biết được, thế nhưng người có công phu thì biết được. Có công phu như thế nào? Người có năng lực đột phá không gian duy thứ khác. Việc này trong nhà Phật là người có công phu thiền định tương đối, sức định này có thể đột phá được không gian duy thứ khác. Nếu như một người có sức định tương đối, bạn ở nơi đó nằm ngủ, họ ở nơi đây ngồi thiền, bạn ở trong mộng làm việc gì họ thấy đều biết, họ đều xem thấy, đợi đến khi bạn tỉnh lại, họ nói với bạn bạn vừa rồi nằm mộng, ở trong mộng làm việc gì, làm việc gì. Tại vì sao họ biết được? Cái không gian duy thứ đó họ có thể đột phá được, cho nên họ có thể xem thấy được bạn.

Chúng ta đồng thời biết được cảnh giới trong mộng không như nhau, cảnh giới trong định cũng không như nhau. Người khi vào định không phải không có cảnh giới, khi vào định cũng đột phá không gian duy thứ, bước vào một không gian khác. Chúng ta không có công phu này. Thế nhưng tôi tin tưởng có không ít đồng tu đã từng đọc qua “Hur Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, bạn xem Hòa Thượng Hur Vân thường hay vào định, Ngài ở trong định đã từng đến Nội Viện Đâu Suất nghe Bồ Tát Di Lạc giảng Kinh, còn xem thấy ở đó có mấy vị bằng hữu đồng tu mà Ngài quen biết. Những người này đã vãng sanh đến Nội Viện Đâu Suất, khi Ngài đến đó xem thấy.

Trong thư tịch ghi chép, vào đời nhà Đường, Thiền sư Pháp Chiếu ở núi Ngũ Đài xem thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, nghe Bồ Tát Di Lạc giảng Kinh. Đó đều là không gian duy thứ khác. Loại không gian duy thứ khác này từ đâu mà ra? Là từ tâm tưởng của chúng sanh mà sanh ra, chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy thức sở biến*”. Nếu như không có thức biến, cảnh giới đó gọi là “Pháp giới nhất chân”. Trong pháp giới nhất chân là những người nào ở? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, Pháp Thân Đại Sĩ ở, mức độ thấp nhất họ đều phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, hay nói cách khác, thế gian chúng sanh rất nhiều rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, họ thấy đều có năng lực đột phá, có năng lực siêu việt mà chứng được pháp giới nhất chân. Các vị phải ghi nhớ, “nhất chân”, nhất chính là chân, nhị chính là vọng, nhị chính là mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ là thù thắng. Tại vì sao chư Phật tán thán, tổ tổ truyền nhau, đều khẳng định pháp môn này là pháp môn thù thắng đệ nhất, nguyên nhân ở chỗ nào? Họ tu học là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới nhất tâm chính là pháp giới nhất chân. Bạn làm thế nào mới có thể chứng được pháp giới nhất chân? Nhất tâm liền chứng được, pháp giới nhất chân

hiện tiền. Hai tâm liền rơi vào mười pháp giới, rơi vào vô lượng vô biên pháp giới. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Đây mới là chân thật, chỉ có nhất tâm là chân thật.

Có phải chúng ta chân thật đang tu nhất tâm hay không? Khởi tâm động niệm vẫn có ta, còn có bạn, còn có anh ấy thì không thể nhất tâm. Khởi ý niệm “có ta” thì đã rơi vào “ba tâm hai ý” rồi. Đến lúc nào có thể hội quy tụ tánh (“hội quy tụ tánh” chính là trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”)? Đến lúc nào bạn không còn hai tâm, bạn chỉ có nhất tâm, thì bạn liền minh tâm kiến tánh, bạn liền hội quy tụ tánh. Bạn còn dùng hai tâm thì bạn không thể quay về tụ tánh, công phu của bạn có tu được tốt hơn cũng chỉ trong mười pháp giới, pháp giới Phật, pháp giới Bồ Tát, bạn không cách gì khế nhập pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân nhất định phải nhất tâm. Việc này khó, thật khó. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận đều nói qua, phàm phu thành Phật không phải thành cứu cánh viên mãn Phật, chính là phần chứng vị Phật, Thiên Thai Tông gọi là phần chứng vị Phật. Phần chứng vị Phật là Phật thật, tuy là không viên mãn, nhưng họ là chân thật. Trong Thiền tông thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, đây là trăng thật, tuy là không phải là trăng 15, không phải là trăng tròn đầy, mùng 3 mùng 4 là trăng ngà, ánh trăng của trăng ngà là ánh sáng của trăng thật, nó không phải là giả. Phật đem cái gì để thí dụ cho ánh trăng giả? Ánh trăng ở trong nước, bóng trăng ở trong nước, đó là giả, không phải là thật. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thí dụ được tương đối gần gũi một chút, gọi là “kéo mắt nhìn thấy hai trăng”, đó là tiếp cận cái thật. “Kéo mắt” là gì? Chúng ta dùng ngón tay ấn vào tròng mắt một cái, xem thấy bên ngoài là hai hình, xem ánh trăng thì là hai ánh trăng. Hai ánh trăng đương nhiên có một cái thật, một cái giả. Phật dùng cái này để làm thí dụ, dạy chúng ta đi tưởng tượng. Cho nên, Phật trong mười pháp giới là kéo mắt nhìn thấy được Phật, không phải là thật, thế nhưng rất gần rồi, chắc chắn không phải là trăng trong nước. Trăng trong nước là thuần túy hư vọng, chắc chắn không phải là thật. Do đây có thể biết, sự việc này là thật khó, không phải giả khó. Từ ngay trong thật khó này, chúng ta mới thể hội được Tịnh Độ thù thắng.

Tịnh Độ thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở oai thần bốn nguyện Di Đà gia trì. Chúng ta chưa đạt đến nhất tâm, chỉ yêu cầu công phu thành khối thì có thể vãng sanh. Việc này thực tế mà nói, so sánh với tất cả pháp môn khác, pháp môn này thì thuận tiện quá nhiều quá nhiều. Tu học bất cứ một pháp môn nào, công phu thành khối là không thể thành tựu. “Công phu thành khối” là lời nói của Tịnh Độ tông, ở trong các tôn phái khác nói “công phu đặc lực”. Công phu đặc lực ở

trong Tịnh Độ chính là công phu thành khối. Họ công phu đắc lực không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Vì sao vậy? Chưa đoạn phiền não. Công phu đắc lực là có thể không chế được phiền não, chúng ta gọi là “phục phiền não”, phục phiền não mà chưa đoạn, chưa hữu dụng, nhiều nhất là chỉ có thể tu được chút phước báo trời người, những người này sẽ không bị đọa vào ba ác đạo, họ đời sau sẽ hưởng phước báo trời người, so với đời này trí tuệ càng tốt hơn, càng có phước đức, không ra khỏi tam giới, không thể liễu sanh tử. Nếu muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy thì khó rồi. Gốc của kiến tư phiền não là “ngã chấp”, ngay trong mỗi niệm có “ta”, cái bản vị này, kiến tư phiền não của bạn không thể đoạn. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi, chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ngã tướng, ngã kiến phá rồi, chắc chắn không chấp trước có ta. A La Hán chứng được, cho nên A La Hán siêu việt sáu cõi luân hồi, trụ pháp giới bốn Thánh, cự li pháp giới nhất chân vẫn còn rất xa thẳm. Thế nhưng ở trong Tịnh Độ tông chúng ta không cần phải có công phu này, chỉ cần không chế phiền não của chính mình, không chế tập khí của chính mình (đây chính là công phu đắc lực, công phu thành khối), liền có thể vãng sanh. Phật nói được rất rõ ràng, điều kiện vãng sanh này sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, ngã chấp phá rồi, cũng chính là nói ý niệm tự tư tự lợi chúng ta đoạn rồi, đích thực không còn, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Việc này khó, không dễ dàng. Cho nên pháp môn Tịnh Độ này có thể phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, thù thắng thuận tiện đệ nhất chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành thật mà nói, cõi Thật Báo của A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng cõi Thật Báo của tất cả chư Phật không hề khác biệt, không thể nói thù thắng. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc chính ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thù thắng không gì bằng. Rất nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật này, xem thường pháp môn Tịnh Độ, không chịu tu hành. Đây chính là trên Kinh nói thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đầy đủ. Cho nên, gặp được pháp môn này mà có thể tin, có thể phát nguyện, có thể cầu vãng sanh, loại người này đều là quá khứ trong vô lượng kiếp tu tích thiện căn phước đức nhân duyên, đúng như trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Phạm hễ là người niệm Phật, cho dù là người cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là thuộc về nhiều thiện căn nhiều phước

đức, nhiều nhân duyên. Đầy đủ ba điều kiện này, ngay đời này khẳng định được sanh.

Chúng ta ở ngay trong đời này rất may mắn gặp được pháp môn này, thế nhưng có nắm được phần vãng sanh hay không? Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này, cái thời đại này không phải là thời đại thái bình, là một thời đại xã hội động loạn, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Mỗi ngày các vị ở trong tin tức báo chí truyền hình có thể xem thấy tai nạn triền miên, hơn nữa, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Con người sống trong thế gian này không có cảm giác an toàn, cho nên lo lắng, sợ hãi, bất an, tạo thành một hiện tượng khác thường, hiện tượng này chính là hiện tại trong y học nói “chứng tinh thần phân liệt”, người thông thường chúng ta gọi là “bệnh thần kinh”, vô cùng nhiều. Không phân nam nữ già trẻ, người bị loại chứng bệnh này rất nhiều. Bệnh này do đâu mà ra vậy? Chính là do khẩn trương mà ra, bất an, sợ hãi, lo lắng, khẩn trương, bị cái bệnh này. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu niệm Phật chúng ta không xem báo chí, không xem truyền hình, sự việc phát sanh bên ngoài thấy đều không biết, khi người ta hỏi thì nói: “Mỗi ngày thiên hạ thái bình, không việc gì. Tôi không xem thấy, cũng không nghe nói”, thì trong tâm không bị khẩn trương, cũng không có lo lắng, chính ta đoạn dứt đi cái duyên này. Cũng có người nói, sanh vào xã hội hiện đại này, rất nhiều sự việc nếu anh không biết thì làm sao được? Vậy chúng ta hỏi lại họ một câu: “*Biết rồi thì có gì tốt hơn không?*”. Nếu như biết rồi mà mang đến cho chúng ta lo lắng, bất an, sợ hãi, vậy thì không bằng không biết có phải tốt hơn không? Không biết thì ta bình bình an an qua ngày, biết rồi thì tâm tình không được an ổn; không biết thì chúng ta tự tại qua ngày, qua được thoải mái, vẫn là không biết tốt hơn. Lão thật niệm Phật, ta chỉ biết Phật, ta chỉ biết trên Kinh nói với chúng ta Thế giới Cực Lạc vẫn là tốt, đem tâm định lại, không nên bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì tốt. Nếu muốn ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh, tám cái chữ này quan trọng: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức*”. Thực tế mà nói, then chốt chính là ở “*tu Bồ Tát hạnh*”. “*Tích công bồi đức*” là thành tích của tu Bồ Tát hạnh, bạn tu hành có thành quả.

Bồ Tát hạnh, đặc biệt là đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Kinh văn phía trước mãi luôn giảng, đều chú trọng ở đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy chúng ta tưởng tượng xem, tổng kết tám phẩm Kinh văn phía trước đã nói đều không rời khỏi

mười đại nguyện vương, chính là mười cương lĩnh lớn của hạnh Phổ Hiền. Chúng ta cần phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi niệm không quên.

Lễ kính chúng ta làm được hay không? Lễ là biểu hiện bên ngoài, kính là trong tâm. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, có phải có cái tâm chân thành cung kính này hay không? Ở trong rất nhiều nghi thức sám hối của Nhà Phật đều có “nhất tâm cung kính”, “nhất tâm lễ kính”, vẫn tự như vậy không biết có đến bao nhiêu câu. Trong câu này, quan trọng nhất là “nhất tâm”. Nhất tâm chính là kính, hai tâm thì không kính. Cho nên biểu pháp của nhà Phật, khi lễ kính nhất định phải chấp tay. Chấp tay đại biểu cái gì? Bình thường tâm của chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, tán loạn giống như mười đầu ngón tay vậy, đem ý niệm tán loạn thấy đều buông xả, tâm thâu nhiếp lại, nhất tâm, mười ngón tay hợp thành một, chấp tay là đại biểu nhất tâm, không có hai niệm. Đây là chân thành nhất, cung kính nhất.

Ngày trước đã từng có người thỉnh giáo với Đại Sư Ấn Quang, học Phật có bí quyết gì không, có thể dạy chúng tôi rất nhanh liền vào cảnh giới của Phật? Tôi tin tưởng người đưa vấn đề này thỉnh giáo với lão pháp sư quyết không phải một người. Chính tôi khi còn trẻ học Phật, tôi đưa vấn đề này thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Chúng ta rất vội vàng, luôn hy vọng rất nhanh liền có thể vào cảnh giới Phật. Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi sáu chữ: “**Nhìn được thấu, buông được xuống**”. Đại Sư Ấn Quang dạy người hai chữ “**thành kính**”. Ngài nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây là Ngài đem bí quyết tu hành chứng quả vì chúng ta nói ra. Mà điều thứ nhất trong Phổ Hiền đại hạnh chính là thành kính, lời Ấn Tổ đã nói cùng với Kinh điển đã nói hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Mỗi ngày thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chính mình, khóa tối thì phản tỉnh sâu sắc, ta ngày nay đối người, đối việc, đối vật có làm đến thành kính hay không? Phản tỉnh chính là giác ngộ. Nếu bạn không phản tỉnh, bạn liền mê hoặc. Phản tỉnh là giác. Sau khi giác ngộ, có thể đem lỗi lầm của chính mình cải đổi, đây gọi là tu hành. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, đây là bạn đang chân thật học Phật. Không chịu cải lỗi, cho dù bạn đem Kinh điển học được nhuần nhuyễn, bạn ở trên đài giảng được hoa trời rơi rụng, không hề liên quan đến sanh tử của bạn, hay nói cách khác, bạn vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vẫn là không tránh khỏi quả báo luân hồi. Đạo lý chân tướng sự thật này không thể không biết. Cho nên, “Bồ Tát hạnh” nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập.

Bồ Tát hạnh từ trên cả thầy cương yếu Phật giáo mà nói, không ngoài 37 phẩm trợ đạo, Tứ nhiếp, Lục độ. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo tuyệt đối không phải pháp Tiểu thừa, nó là thông tất cả Phật pháp, là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp. Chúng ta xem chú sớ của Đại Sư Trí Giả Thiên Thai, Ngài đem 37 phẩm trợ đạo phân làm Tạng-Thông-Biệt-Viên. Ngài giảng Tứ Niệm Xứ, bốn loại niệm xứ, tạng giáo bốn niệm xứ, thông giáo bốn niệm xứ, biệt giáo bốn niệm xứ, viên giáo bốn niệm xứ. Trong 37 phẩm trợ đạo, mỗi một khoa mục, mỗi một đạo phẩm đều dùng Tạng Thông Biệt Viên để giải thích. Đây là Phật pháp viên mãn. Tứ Niệm Xứ, chúng tôi cũng khái lược giới thiệu qua với các vị, thế nhưng không có giảng tường tận đến như vậy. Tường tận nói pháp, chỉ riêng Tứ Niệm Xứ, nếu giảng rõ ràng chỉ ít cũng phải 40 giờ đồng hồ, y theo cách nói của Đại Sư Thiên Thai, thế nhưng chúng ta nắm lấy cái quan trọng nhất của nó, để chúng ta ngày ngày có thể phản tỉnh.

Tứ Niệm Xứ là nhìn thấu, Tứ Như Ý Túc là buông xả. Buông xả thì như ý, buông xả thì tri túc, liền tương ứng với trời Đâu Suất tri túc, chân thật được định. Con người vì sao không thể định được? Không tri túc, cho nên vĩnh viễn không thể định được. Đến hôm nào tri túc rồi thì ngày hôm đó họ liền vào định, sẽ không còn vọng tưởng, sẽ không còn có dục vọng, cho nên “tâm như chỉ thủy”, trí tuệ liền khai mở.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong khoảng mỗi niệm có nhìn thấu hay không? Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường (cái tâm chính là ý niệm), quán pháp vô ngã, tu Bồ Tát hạnh bắt đầu từ chỗ này. Công phu tu hành của chúng ta không có lực, học Phật học được không ít năm vẫn không có lực, vấn đề ở chỗ nào vậy? Không có cái quán huệ này. Nhà Phật nói “quán” chính là trong giới học thuật gọi là “vũ trụ quan”, “nhân sanh quan”. Cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh sai lầm, ở chỗ này Phật dạy chúng ta tu sửa cách nhìn sai lầm, cải biến cách nhìn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nhìn này có phải chính xác hay không? Không thể xem là chính xác. Phật pháp cho chúng ta bốn loại cách nhìn là phá cách nhìn sai lầm của chúng ta. Trước tiên phá trừ cái cách nhìn sai lầm, về sau dần dần dạy bảo chúng ta cách nhìn chính xác. Cách nhìn chính xác là “Bát Chánh Đạo”. Cho nên, trước tiên phải đem tà tri tà kiến buông xả, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Cho nên, cái này mới chân thật gọi là tu từ căn bản. Từ ngay chỗ này chân thật có thể khế nhập, cảnh giới của bạn tự nhiên liền hướng nâng lên cao, không phải tri kiến phàm phu, trong “phàm phu” này, bao gồm Trời Dục

Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, hay nói cách khác, không phải tri kiến của sáu cõi. Phạm phu sáu cõi chấp trước cái thân này là ta, ngoài Trời Vô Sắc Giới ra, Sắc Giới 18 tầng trời vẫn là chấp trước cái thân này là ta. Vô Sắc Giới tuy không chấp trước cái sắc thân này, thế nhưng họ vẫn là có sắc thân, việc này ở trong Phật pháp gọi là “vô biểu sắc”, vẫn cứ là có sắc thân, cái sắc thân đó rất là vi tế, mắt thịt chúng ta không thấy được, cho nên họ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Sắc thân thô họ không cần, họ đã rời khỏi, nhưng họ có sắc thân vi tế. Tại vì sao có sắc thân vi tế? Ngã chấp không hề quên, ngã chấp chưa đoạn, giống như sắc thân chúng ta đang nằm mộng vậy, như vào trong định, giống như sắc thân trong định, đó là thuộc về vô biểu sắc.

Chúng ta phải biết học Phật phải học từ chỗ nào. Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, lời nói này là từ Tứ Niệm Xứ mà nói. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, chúng ta học Phật từ chỗ nào vào cửa? Phải từ buông xả tự tư tự lợi mà vào cửa. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi này, khẳng định không vào được cửa, cho dù bạn dụng công thế nào, bạn có hiểu học thế nào, bạn dũng mãnh tinh tấn thế nào, bạn cũng không thể vào được pháp môn. Vì sao vậy? Không tương ưng.

Cái quan ải đầu tiên, cái cổ bình thứ nhất, phải làm thế nào đột phá nó? Vậy chúng ta làm thế nào? Ý niệm tự tư tự lợi cần phải mỗi năm nhẹ hơn đi một chút, hoàn toàn buông xả, đây là việc không thể nào. Hoàn toàn vừa buông xả, vậy thì nhanh rồi, bạn lập tức chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh chính ngay ở một niệm. Quả nhiên đem cái ngã này buông xả, bạn là quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã phá thân kiến, không còn chấp trước cái thân này là ta, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Nếu như còn chấp trước cái thân này là ta, còn muốn vì cái thân này mà tạo nghiệp, vậy thì càng đáng lo. Đây là biết được chúng ta tu Bồ Tát hạnh vào cửa từ chỗ nào, nhất định phải từ buông bỏ tự tư tự lợi mà vào cửa.

Thế nhưng Đại thừa thù thắng hơn Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ riêng buông xả tự tư tự lợi, thật khó. Phương pháp của Đại thừa xảo diệu, xảo ở chỗ nào vậy? Không cần buông bỏ, tự nhiên liền không còn, chính là dạy bạn chuyển đổi ý niệm, khởi tâm động niệm nghĩ người khác, mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh, bất tri bất giác, liền đem cái ý niệm “vì chính mình” xả bỏ. Đây chính là nói, phàm phu khởi tâm động niệm vì chính mình. Chúng ta hiện tại chuyển đổi lại ý niệm, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, chắc chắn không nên có một ý niệm vì chính mình. Luyện tập như vậy lâu ngày dài tháng, nếu như người căn tánh nhạy bén, hai ba năm họ liền chuyển đổi lại. Có người mười năm, hai mươi năm, ba

mười năm mới chuyển đổi lại. Sau khi vừa chuyển đổi lại, ở trong Phật pháp có thể nói cái ải đầu tiên đã đột phá rồi, về sau chân thật là thuận buồm xuôi gió, tiến bộ của bạn liền rất nhanh, không luận tu học một pháp môn nào, đều sẽ có tiến bộ rất lớn. Chúng ta thường hay dùng hình dung từ để nói: “*Đột phi mãnh tiến*”. Thế nhưng nếu không buông xả tự tư tự lợi, đồng mãnh tinh tấn thế nào đi nữa đều không cách gì tiến bộ, chân thật là vô cùng khó khăn. Phải nên biết chướng ngại ở chỗ nào.

Thông thường Phật dạy Bồ Tát tu Lục độ, đây là mỗi một vị đồng tu chúng ta đều biết rõ. Trong Lục độ nói bố thí, không chỉ hai chữ “bố thí” này chúng ta làm không được, ý nghĩa của hai chữ “bố thí” này, thành thật mà nói, chúng ta không hiểu. Đây là thật, không phải giả. Bình thường chúng ta nói rất thô, nói được rất cạn, chỉ nói với bạn tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói được tỉ mỉ, các vị mở chương Hồi Hương thứ sáu, trong đó nói có hơn 60 loại bố thí cúng dường. Tôi nhớ được, năm xưa ở Đài Bắc, tôi đã dùng thời gian một năm để giảng một phẩm này. Cho nên nói, ý nghĩa bố thí cúng dường mấy người có thể hiểu được? Bạn không hiểu thì bạn làm sao làm được? Bất cứ một pháp nào trong Phật pháp, đích thực viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Nếu như không thâm nhập, ý nghĩa của lời nói này thực tế là nghe không hiểu; dường như nghe hiểu rồi, nhưng vừa hỏi thì cái gì cũng không hiểu. Mỗi câu mỗi chữ nghĩa lý vô lượng vô biên. Chúng ta là sơ học, sơ học có cách nói của sơ học. Ba loại bố thí này là thường nói nhất, chúng ta có làm được hay không? Tại sao chúng ta không làm được? Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào, có nghĩ ra hay không? Đều là ở tự tư tự lợi, kiên cố chấp trước tự tư tự lợi, đối với lợi ích của chính mình một li một lai cũng không chịu buông xả, vậy làm sao được đây, bạn làm sao có thể hành bố thí Ba La Mật? Chướng ngại chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Đối với phàm phu mà nói, biện pháp tốt nhất là nói nhân quả báo ứng. Việc này phàm phu nghe rồi rất dễ dàng tiếp nhận, rất dễ dàng lý giải. Quả báo của tài bố thí là được tiền tài, keo kiệt thì bị quả báo bần cùng. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được đạo lý này, muốn chính mình tiền tài dùng không thiếu, chúng ta cũng không muốn phát tài to, thế nhưng hy vọng nhu cầu vật chất của chúng ta quyết không thiếu hụt, chúng ta liền rất vừa lòng rồi. Làm thế nào mới có thể tu được loại quả báo này? Tài bố thí. Đạo lý giống như vậy, trí tuệ chúng ta chưa khai, tập khí nghiệp chướng không thể đoạn trừ, nguyên nhân này do đâu? Không chịu tu pháp bố thí. Ta hiểu được cái thứ này nhưng quyết không chịu dạy người

khác; trên tay ta có đồ vật, nhưng quyết định không chịu bố thí cho người khác, không chỉ không bố thí mà người ta đến mượn ta, ta cũng không cho họ mượn, con người này quả báo là gì? Ngu si. Làm sao họ khai được trí tuệ? Bạn xem, chúng ta xem thấy có nhiều người rất có thông minh, rất có trí tuệ, viết ra không ít sách đều là bán ở cửa hàng sách, tờ bản quyền phía sau viết: “*Sở hữu bản quyền, phiên bản bị truy tố*”. Họ đời sau quả báo bị ngu si. Vì sao vậy? Không chịu bố thí, trí tuệ của họ đời sau không bằng đời trước. Những chỗ này, một đạo lý thô thiên như vậy, chúng ta đều không thể tham thấu nó, còn tu cái gì là Bồ Tát hạnh? Tu là tu sửa. Chúng ta bòn tài, bòn pháp, cái bòn đó là sai lầm. Làm thế nào đem việc bòn tài, bòn pháp, những quan niệm sai lầm này sửa đổi lại, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Hoan hỉ bố thí, không cầu quả báo thì quả báo mới thù thắng. Bố thí mà mong cầu quả báo, quả báo là có thể có được nhưng không thù thắng. Không mong cầu quả báo, quả báo là thù thắng không gì bằng. Tận lực bố thí, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, không thể bảo thủ. Bảo thủ thì sai lầm. Điển tích Kinh sách hay, chúng ta xem thấy Kinh sách tuyệt bản, ở thế gian này lượng lưu thông vô cùng hiếm ít, người thông thường xem là trân bảo, buông bỏ chúng ta có cơ hội có được, phải mau phiên ấn lưu thông, lưu thông lượng lớn, quyết không đem nó xem thành bảo vật để cất giữ, bạn mới có thể khai được trí tuệ.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ